

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 24/01/2019

V/v: “Tranh chấp HNGĐ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Phương

Các thẩm phán: Bà Ngô Thị Hà

Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLPT- HNGĐ ngày 04/12/2018, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2018/HNGĐ-ST ngày 19/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 59/2018/QĐ-PT, ngày 18/12/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H

HKTT: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Khương Sỹ Đ

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2015 tại UBND xã D, huyện T. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên bài bạc, rượu chè xuyên đêm, chị khuyên bảo anh Đ không nghe mà mẹ chồng và chồng còn có lời lẽ thiếu tế nhị và đuổi chị ra khỏi nhà. Cuối năm 2015 chị sinh con, sau khi sinh con được khoảng 6 tháng, chị gửi con cho mẹ chồng trông giữ và đi làm nhưng anh Đ vẫn sinh sự chửi bới chị nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã

được địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh Đ vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 8/2016, chị tự bế con ra ở riêng, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu T, sinh ngày 12/9/2015, khi vợ chồng ly thân chị có mang con theo nhưng sau đó khoảng 2 tháng anh Đ đem con về nuôi, thời gian đầu chị có đến thăm con và có ý định đưa con đi để nuôi nhưng gia đình anh Đ không cho mang con đi cũng không cho chăm sóc con. Từ đầu năm 2017 đến nay chị không thăm gặp con lần nào nữa. Tại phiên hòa giải thành ngày 04/6/2018, các đương sự đã thống nhất anh Đ trực tiếp nuôi con nhưng sau khi hòa giải thành trong thời hạn 07 ngày, chị H có đơn thay đổi ý kiến xin trực tiếp nuôi con và đề nghị Tòa án T hành xác minh tại địa phương. Tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến xin nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Khương Sỹ Đ, tại bản tự khai, các biên bản tố tụng do Tòa án T hành và tại phiên tòa, anh Đ trình bày:

Về hôn nhân anh thống nhất như chị H trình bày, tại phiên hòa giải ngày 04/6/2018, vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn, nay anh thống nhất đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh thống nhất vợ chồng có một con chung như chị H trình bày: khi vợ chồng ly thân chị H mang con theo để nuôi nhưng do chị H bận đi làm cả ngày nên ít có thời gian dành cho việc chăm sóc dẫn đến con bị ốm sốt, anh Đ đã phải đến mang con đi trạm xá thăm khám và yêu cầu chị H mua thuốc điều trị cho con nhưng chị H vẫn không mua thuốc chữa trị cho con dẫn đến con bị ốm nặng, anh phải mang con về trực tiếp chăm sóc điều trị. Sau khi anh mang con về chăm sóc thời gian đầu chị H có đến thăm con nhưng mỗi lần đến thăm con đều có lời lẽ to Tg xúc phạm mẹ chồng, địa phương đã phải đến khuyên can. Khoảng từ giữa năm 2017 đến nay chị H không thăm nom quan tâm gì đến con nữa, hiện tại anh và mẹ anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu T khỏe mạnh sinh hoạt học tập tốt. Nay vợ chồng ly hôn anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, bản thân anh hiện làm công nhân kỹ thuật công ty TNHH xây dựng Kim Toàn tại thành phố Thanh Hóa, thu nhập bình quân hàng tháng 14.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Anh Đ thống nhất ý kiến chị H, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 73/2018/HNGĐ-ST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Khương Sỹ Đ.

Về con chung: Giao anh Khương Sỹ Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 12/9/2015. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không yêu cầu tòa giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 28/9/2018 chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo **bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được nuôi con**

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên **tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị áp dụng:** khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị H **đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được nuôi con chung của anh chị là cháu T**, sinh ngày 12/9/2015 vì chị có đủ điều kiện để nuôi cháu T.

Các đương sự đều thống nhất có một con chung cháu T, sinh ngày 12/9/2015, anh Đ và chị H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng T và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng và các bên đều đủ điều kiện nuôi con nhưng vợ chồng chỉ có một con chung, do đó cần xem xét điều

kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, công việc, thu nhập và hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để giao người trực tiếp nuôi con đảm bảo tốt nhất việc nuôi dưỡng, chăm sóc và tâm sinh lý con trẻ.

Xét yêu cầu xin trực tiếp nuôi con của chị H: Chị H thừa nhận từ khi vợ chồng ly thân chị có mang con theo nuôi dưỡng được khoảng hơn 1 tháng cháu T bị ốm, do chị mới đi làm, kinh tế và nơi ăn chỗ ở khó khăn và việc chăm sóc chưa được tốt, nên con bị ốm anh Đ phải mang về chăm nuôi. Thời gian đầu chị có đến thăm hỏi động viên con nhưng bà nội không cho thăm, sau này cháu T không theo chị nên từ giữa năm 2017 đến nay chị không đến thăm con nữa. Hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định 5 triệu đồng một tháng, tuy đang phải đi thuê chỗ ở, kinh tế còn khó khăn nhưng nếu được giao nuôi con chị sẽ thuê người giúp việc trông con và cố gắng nuôi con tốt, làm tăng ca để có thêm thu nhập. Như vậy điều kiện hiện tại của chị H là khó khăn như chưa có chỗ ở ổn định đang phải ở trọ, mẹ chị H già yếu, ở xa không có điều kiện giúp đỡ chị trông con, nếu được nuôi con thì phải thuê người chăm sóc con trong khi đó thu nhập còn thấp lại không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị H trình bày có công việc và thu nhập ổn định và tại phiên tòa đã cung cấp được tài liệu chứng minh việc làm và thu nhập ổn định.

Xét điều kiện nuôi con của anh Đ: Cháu T đã trên 3 tuổi, từ khi vợ chồng ly thân, cháu T ở với anh Đ, sức khỏe, sinh hoạt học tập tốt như chị H đã thừa nhận. Anh Đ làm công nhân kỹ thuật xây dựng, thu nhập bình quân 14 triệu đồng một tháng, có nơi ăn ở ổn định, gia đình anh Đ chỉ có hai mẹ con, mẹ anh Đ còn trẻ, khỏe có điều kiện giúp đỡ anh Đ chăm sóc con, điều kiện của anh Đ đúng thực tế, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với tài liệu chứng cứ Tòa án xác minh thu thập và phù hợp với kết quả tranh luận, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa. Để ổn định việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập và tâm lý của cháu T, giao anh Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 12/9/2015, là có căn cứ và đúng luật.

Thực tế cháu T được anh Đ yêu thương chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Từ khi cháu T 10 tháng tuổi đến nay, hiện nay cháu có sức khỏe tốt, được đi học. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu T nên không chấp nhận kháng cáo của chị H xin thay đổi nuôi con.

[2] Về án phí phúc thẩm: Do chị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 73/2018/HNGĐ-ST ngày 19/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Về con chung: Giao anh Khương Sỹ Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, sinh ngày 12/9/2015, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005228 ngày 03/10/2018 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn (chị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Tòa án ND huyện Triệu Sơn;
- THADS huyện Triệu Sơn;
- Các Đường sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Thành

Ngô Thi Hà

Hoàng Lan Phương

